

Số 42/2022/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 433/TTr-SKHĐT ngày 15/12/2022, của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 430/BC-STP ngày 02/12/2022; kết quả biểu quyết thống nhất của các Ủy viên UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2023.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ, ngành: KH và ĐT, Nông nghiệp và PTNT, Lao động TB và XH, Ủy ban dân tộc;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NL₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025
(Kèm theo Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện, thanh quyết toán và giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Nguyên tắc trong phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2. Phân cấp trách nhiệm, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, các cấp, địa phương có liên quan trong việc quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Phát huy vai trò chủ thể của người dân và sự tham gia, đóng góp của cộng đồng dân cư vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Lập và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm

1. Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của tỉnh được thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia cho tỉnh.

2. Căn cứ lập kế hoạch

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Nội dung kế hoạch

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Lập và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển 5 năm

a) Cơ quan thường trực từng chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do mình quản lý trên cơ sở đăng ký từ các chủ đầu tư, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan, báo cáo UBND cấp tỉnh và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan soát xét phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm; báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh giai đoạn 5 năm trên cơ sở đề xuất của các cơ quan thường trực từng chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan thường trực chương trình mục tiêu quốc gia, UBND cấp huyện hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư); Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh phương án, trình UBND tỉnh phân bổ chi tiết.

d) Giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Nội dung giao kế hoạch bao gồm: Tổng số vốn, cơ cấu vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh theo từng chương trình và chi tiết đến từng nội dung, dự án thành phần; mục tiêu, nhiệm vụ và danh mục dự án đầu tư ưu tiên (nếu có).

Điều 4. Lập và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

1. Việc lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm được thực hiện cùng thời điểm với lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Căn cứ lập kế hoạch

a) Kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm trước (bao gồm: Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; huy động, phân bổ, sử dụng, giải

ngân nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh; các nguồn vốn lồng ghép, huy động khác).

b) Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm; hướng dẫn xây dựng kế hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan.

3. Nội dung kế hoạch

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Lập và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển

- Cơ quan thường trực từng chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do mình quản lý trên cơ sở đăng ký từ các chủ đầu tư, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan, báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan soát xét phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hằng năm trên cơ sở đề xuất của các cơ quan thường trực từng chương trình mục tiêu quốc gia theo các quy định của Luật Ngân sách và Luật Đầu tư công. Trong đó, làm rõ phương án phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh cho các cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc chi tiết nội dung, dự án thành phần (tổng mức và cơ cấu vốn) và danh mục dự án đầu tư.

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan thường trực chương trình mục tiêu quốc gia, UBND cấp huyện hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo UBND cấp tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư); Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh phương án, trình UBND tỉnh phân bổ chi tiết.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, phương án giao mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giao kinh phí sự nghiệp

- Cơ quan thường trực từng chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do mình quản lý trên cơ sở đăng ký từ các địa phương, đơn vị liên quan, báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Tài chính tổng hợp.

- Sở Tài chính chủ trì soát xét phương án phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 5. Phương pháp lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng

Phương pháp lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng: Thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 6. Quản lý đầu tư xây dựng thực hiện các công trình, dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án thuộc chương trình mục tiêu thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công (Khoản 6 Điều 18, các Điều, khoản liên quan khác) và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối với các dự án có quy mô nhỏ, thiết kế đơn giản thực hiện theo cơ chế đặc thù rút gọn theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

3. Chủ đầu tư

a) Đối với các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn một xã: UBND xã là chủ đầu tư. Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn, xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì UBND cấp huyện giao cho một đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự tham gia của UBND cấp xã.

b) Đối với các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô cấp huyện, liên xã: UBND tỉnh lựa chọn chủ đầu tư theo quy định hiện hành để thực hiện.

Điều 7. Quản lý, thanh toán, quyết toán vốn, kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn, kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Các cơ quan thường trực có trách nhiệm báo cáo cụ thể kết quả thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu và kinh phí của từng chương trình về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Điều 8. Giám sát, đánh giá kết quả và chế độ báo cáo

1. Giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

2. Chế độ báo cáo

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ tiến độ thực hiện các công trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia được giao kế hoạch trong năm về cơ quan thường trực từng chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (chậm nhất ngày 15/6 và ngày 15/12 hằng năm).

b) Cơ quan thường trực các chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Là cơ quan tổng hợp chung các chương trình mục tiêu quốc gia; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo quản lý chung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan thường trực và các địa phương trong việc lập kế hoạch thực hiện chương trình giai đoạn 5 năm và hằng năm; tổng hợp tham mưu UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn nguồn ngân sách trung ương, tỉnh giai đoạn 5 năm và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thường trực chương trình và các địa phương, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thường trực chương trình, tổng hợp và đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp hằng năm; cơ chế thanh toán, quyết toán đối với nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo các quy định hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh cân đối nguồn vốn sự nghiệp đối ứng từ ngân sách tỉnh để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; chủ trì tổng hợp kế hoạch vốn nguồn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tổng hợp tham mưu UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh giai đoạn 5 năm và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan thường trực các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu UBND tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai 5 năm và hằng năm. Tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đến các kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022-2025 (nếu có).

3. Lập kế hoạch thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm; dự kiến phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh giai đoạn 5 năm và hằng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với vốn đầu tư phát triển), Sở Tài chính (đối với vốn sự nghiệp) để tổng hợp.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đúng quy định, có hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí; quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của chương trình cho các sở, ngành, đơn vị và địa phương được giao vốn để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; công khai thông tin về chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn về kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; báo cáo đánh giá đột xuất tình hình thực hiện khi có những vấn đề phát sinh ngoài dự kiến hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Các Sở, ngành, đơn vị liên quan khác

Căn cứ nhiệm vụ được giao, phối hợp với cơ quan thường trực từng chương trình triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. UBND cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành và các quy định tại Quyết định này, xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm; báo cáo cơ quan thường trực từng chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chịu trách nhiệm phân bổ chi tiết nguồn vốn hằng năm để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình; chỉ đạo thực hiện, tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo các quy định.

3. Sử dụng kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định của từng chương trình, đảm bảo hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định về tài chính hiện hành.

4. Xây dựng các giải pháp huy động, lồng ghép các nguồn lực của địa phương bao gồm cả các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nội dung, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định; làm tốt công tác truyền thông và công khai thông tin về chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Thực hiện các quy định khác về quản lý chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. UBND cấp xã căn cứ các quy định hiện hành và các quy định tại Quyết định này, xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm, gửi UBND cấp huyện tổng hợp.

2. Phân bổ chi tiết nguồn vốn hằng năm để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình theo thẩm quyền được phân cấp; chỉ đạo thực hiện, tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo các quy định.

3. Sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định của từng chương trình, không để thất thoát; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định về tài chính hiện hành.

4. Xây dựng các giải pháp huy động, lồng ghép các nguồn lực của địa phương bao gồm cả các nguồn lực hợp pháp khác để bổ sung thực hiện các nội dung, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định; làm tốt công tác truyền thông và công khai thông tin về chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Thực hiện các quy định khác về quản lý chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH